

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2021/HS-ST
Ngày: 11-3-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Triệu Quốc Hiếu**.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Văn Hồng

Ông Nguyễn Văn Chương

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phan Thị Trúc** – Thư ký TAND huyện Vũng Liêm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Ngọc Lương - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2021/TLST-HS, ngày 25 tháng 01 năm 2021; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2021/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 02 năm 2021, đối với bị cáo:

Lê Thanh M, sinh năm 1993; giới tính: Nam; nơi cư trú: ấp T, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: không; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Lê Thanh N, sinh năm 1956 và bà Trần Ngọc X, sinh năm 1961; vợ Nguyễn Hồng N, sinh năm 1994; con có 02 người, lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2020; tiền sự: không; tiền án: 01 tiền án. Năm 2013 bị Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xử phạt 02 (hai) năm tù, về tội “Cố ý gây thương tích”. Đã chấp hành xong hình phạt ngày 08/12/2014. Hiện chưa nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí hình sự phúc thẩm đối với bản án trên; Bị cáo được cho tại ngoại và hiện có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Võ Thị M, sinh năm 1990 (xin vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp N, xã H, huyện V, Vĩnh Long.

- Người làm chứng:

1. Lâm Hoàng T, sinh năm 1988 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp R, xã T, huyện V, Vĩnh Long.

2. Lâm Chế L, sinh năm 1995 (có mặt)

Nơi cư trú: ấp N, xã H, huyện V, Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 17/11/2020, Lê Thanh M điều khiển xe mô tô biển số 53R5-1465 (do Lâm Hoàng T đứng tên sở hữu) chở Lâm Hoàng T và Nguyễn Văn T đến quán nhậu “78” nằm cặp Quốc lộ 53, thuộc khu vực ấp T, xã H, huyện V để uống rượu, nhưng quán đóng cửa. M nhìn thấy một chiếc xe mô tô hiệu Atila biển số 52S6-2912 đang dựng phía trước quán, trên xe còn cắm chìa khóa (xe trên là của chị Võ Thị M), nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Do quán “78” đóng cửa, nên M, T và T đã chạy xe về khu vực chợ Hiếu Phụng để uống rượu, đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày tất cả ra về. Mộng điều khiển xe chở T và T đến nhà bạn tại ấp H, xã H1, huyện Vũng Liêm tiếp tục uống rượu đến khoảng 00 giờ ngày 18/11/2020 thì nghỉ. M điều khiển xe chở T và T về nhà T. Khi T vào nhà, M rủ T đi đến nhà bạn của M, T đồng ý. Khi chạy xe qua quán “78”, M nói có một chiếc xe mô tô hiệu Atila đang dựng trước quán không người trông giữ và rủ T trộm, nhưng T không đồng ý. M điều khiển xe quay lại quán “78” và xuống xe, còn T điều khiển xe chạy về nhà. M đi đến chỗ vị trí xe mô tô hiệu Atila biển số 52S6-2912 đang dựng dẫn xe ra và điều khiển xe chạy đến nhà bạn là Hồ Quốc B, ngụ tại ấp A, xã T, huyện V chơi. T sau khi về nhà nhớ việc M mượn điện thoại đi động chưa trả, nên chạy đi tìm M và gặp M tại nhà B và cùng M ngủ lại tại đây. Đến khoảng 08 giờ ngày 18/11/2020, M nhờ bạn là Lâm Chế L đem xe mô tô hiệu Atila biển số 52S6-2912 đi cầm. L chạy xe đi đến khu vực chợ Trung Hiếu để cầm xe nhưng không cầm được, nên L điều khiển xe chạy đến tiệm game của Phan Anh N tại ấp A, xã T, huyện Vũng Liêm để chơi game và để lại xe tại đây.

Chị Võ Thị M khi phát hiện bị mất xe đã trình báo công an. Ngày 19/11/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vũng Liêm thu giữ xe mô tô hiệu Atila biển số 52S6-2912 do Lâm Chế L giao nộp.

Kết luận định giá tài sản số 111/KL-HĐĐGTS ngày 19/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Vũng Liêm đã xác định giá trị xe mô tô hiệu Atila biển số 52S6-2912 thành tiền là 2.700.000đ (Hai triệu bảy trăm ngàn đồng).

Qua điều tra, Lê Thanh M đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Đối với Lâm Hoàng T không cùng tham gia trộm với M, nên không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự. Đối với Lâm Chế L khi đem xe mô tô hiệu Atila biển số 52S6-2912 đi cầm, nhưng không biết xe trên do trộm mà có, nên không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Do chị Võ Thị M đã nhận lại xe, nên không có yêu cầu gì khác.

Cáo trạng số: 06/CT-VKSHVL ngày 25/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm đã truy tố Lê Thanh M về tội: Trộm cắp tài sản; theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố đối với Lê Thanh M; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự tuyên phạt bị cáo Lê Thanh M mức án từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác, nên không xem xét giải quyết.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Thừa nhận hành vi phạm tội, xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lê Thanh M đã thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; Bị cáo xác định không khiếu nại đối với quá trình tiến hành tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, của điều tra viên, kiểm sát viên và lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung hay dùng nhục hình. Do đó, hành vi và các chứng cứ, tài liệu của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, qua lời khai của bị cáo đã thể hiện: Khoảng 00 giờ ngày 18/11/2020, bị cáo Lê Thanh M đã thực hiện hành vi trộm xe mô tô hiệu Atila biển số 52S6-2912 của chị Võ Thị M đang dựng trước quán “78” nhưng không người trông giữ. Do đó, đã đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: Trộm cắp tài sản; theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Tài sản hợp pháp của người dân luôn được pháp luật bảo vệ tránh mọi sự xâm hại. Bị cáo biết trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi trộm cắp chỉ vì mục đích cầm xe lấy tiền tiêu xài cá nhân. Hành vi của bị cáo gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, do đó đối với bị cáo cần có hình phạt nghiêm khắc để cải tạo, giáo dục bị cáo.

[3] Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, nên xem đây là tình tiết giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Do bị cáo không có nghề nghiệp và hoàn cảnh kinh tế khó khăn, nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại Võ Thị M đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác, nên không xem xét giải quyết.

[6] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đã xem xét đến các chứng cứ được đưa ra thẩm tra tại phiên tòa, đã đánh giá đúng hành vi, tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo. Về đề nghị mức hình phạt, đại diện Viện kiểm sát đã xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo. Do đó, chấp nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp tiền án phí theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Thanh M phạm tội: Trộm cắp tài sản;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Lê Thanh M: 09 (chín) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

2. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo

3. Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại Võ Thị M đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác, nên không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền kháng cáo. Đối với bị hại vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết, tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long;
- Viện kiểm sát tỉnh Vĩnh Long;
- Viện kiểm sát huyện Vũng Liêm;
- Công an huyện Vũng Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đã ký

Triệu Quốc Hiếu